

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 2 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ các Nghị định: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5467/STNMT-KHTC ngày 07/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 2 năm 2024 (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định đối với 07 khu vực mỏ đất san lấp nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành và thay thế Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Con Cuông, Tân Kỳ, Thanh Chương, Nghĩa Đàn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. **T**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.NN(V)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 2 năm 2024

(ban hành kèm theo Quyết định số 2119/QĐ-UBND

ngày 19/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An)

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ đất san lấp, làm căn cứ pháp lý cho việc lập thủ tục cấp Giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản và thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật, trên nguyên tắc đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng, bình đẳng giữa các Nhà đầu tư.

- Quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, tăng hiệu quả kinh tế, giảm thiểu các tác động đến môi trường. Đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh, tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

- Thông qua đấu giá giá lựa chọn được những tổ chức, cá nhân có đủ năng lực để đảm bảo thực hiện dự án hoạt động khoáng sản, triển khai công tác bảo vệ môi trường, thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước và trách nhiệm với địa phương nơi có khoáng sản được khai thác.

- Góp phần hạn chế tối đa hoạt động khai thác khoáng sản trái phép gây lãng phí nguồn tài nguyên khoáng sản, gây ô nhiễm môi trường và gây mất an ninh trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh hiện nay.

- Đảm bảo nguồn vật liệu để phục vụ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, các dự án trọng điểm đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Các khu vực khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tại Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá quy định tại Luật đấu giá tài sản, Luật Khoáng sản; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BTNMT ngày 30/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và

Môi trường hợp nhất Nghị định quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ về quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản và các quy định của pháp luật có liên quan.

II. Nội dung:

1. Đấu giá quyền khoáng sản đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 2 năm 2024 đối với 07 mỏ đất san lấp chưa có kết quả thăm dò, đánh giá trữ lượng và chất lượng (có Phụ lục các khu vực mỏ đất san lấp kèm theo).

2. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, cách thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.
- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

(Thực hiện theo quy định tại Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BTNMT ngày 30/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp nhất Nghị định quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản và các quy định của pháp luật có liên quan).

3. Thời gian thực hiện: trong Quý IV năm 2024.

Nếu trong năm 2024 chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản hết các khu vực mỏ đã được phê duyệt trong Kế hoạch này thì khu vực mỏ còn lại sẽ được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản các năm tiếp theo.

4. Kinh phí thực hiện: Theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính và các văn bản có liên quan.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản các mỏ đất san lấp nêu trên.

- Xác định giá khởi điểm, bước giá cho các mỏ đất san lấp đưa ra đấu giá trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Lập, phê duyệt dự toán kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực mỏ đất san lấp đưa ra đấu giá theo quy định.

- Thuê Tổ chức đấu giá tài sản điều hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Trường hợp không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản, giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản để triển khai theo quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản đất san lấp và triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Thông báo công khai danh mục các khu vực có khoáng sản đất san lấp đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản đất san lấp; các thông tin về cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện việc phát hành hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá; thu phí tham gia đấu giá, tiếp nhận và hoàn trả tiền đặt trước đối với các phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Tổ chức xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và tổ chức phiên đấu giá theo quy định.

- Lập hồ sơ kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Là cơ quan thường trực tiếp nhận các thông tin phản ánh của các cơ quan có liên quan đến nội dung đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác trong công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Sở Tài chính:

Bổ trí kinh phí cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản đất san lấp theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Hướng dẫn đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định; báo cáo UBND tỉnh phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư đối với Nhà đầu tư là đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện dự án đầu tư khai thác mỏ theo quy định.

4. Cục Thuế tỉnh:

Thông báo, hướng dẫn tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác

khoáng sản đất san lấp nộp tiền trúng đấu giá vào ngân sách tỉnh theo quy định.

5. UBND các huyện: Diên Con Công, Tân Kỳ, Thanh Chương, Nghĩa Đàn:

- Cập nhật các mỏ đất san lấp đưa ra đấu giá nêu trên vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 và các năm tiếp theo của huyện;

- Thực hiện cá thủ tục khác về đất đai theo thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện thủ tục về đất đai và có mặt bằng để triển khai thực hiện dự án khai thác khoáng sản theo quy định.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng trên diện tích đất mỏ (nếu có).

- Tổ chức chỉ đạo thực bảo vệ mặt bằng, mốc giới khu mỏ đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan của tỉnh tổ chức và triển khai thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

6. Các Sở, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch này, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

7. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đăng tải công khai Kế hoạch này trên trang thông tin điện tử, kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt cho đến khi thực hiện xong Kế hoạch.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan có liên quan kịp thời phản ánh, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) xem xét, quyết định./.

Phụ lục

DANH SÁCH CÁC KHU VỰC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐỢT 2 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 2 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nghệ An)

TT	Tên mỏ	Vị trí quy hoạch đấu giá	Diện tích (ha)	Tọa độ điểm điểm góc VN2000, KTT 104 ⁰ 45', múi chiếu 3 ⁰			Định hướng chế biến và sử dụng
				Tên điểm	X (m)	Y (m)	
1	Mỏ đất Bãi Văn	bản Chai, xã Chi Khê, huyện Con Cuông	20,02	1	508026	2109216	Làm vật liệu xây dựng thông thường, phục vụ san lấp
				2	507956	2109352	
				3	507933	2109511	
				4	507833	2109679	
				5	507800	2109797	
				6	507706	2109783	
				7	507620	2109713	
				8	507587	2109617	
				9	507614	2109214	
				10	507730	2109120	
				11	507827	2109109	
2	Mỏ đất thôn Thống Nhất	thôn Thống Nhất, xã Mậu Đức, huyện Con Cuông	9,68	1	513946	2111432	Làm vật liệu xây dựng thông thường, phục vụ san lấp
				2	513846	2111686	
				3	513762	2111698	
				4	513709	2111570	
				5	513646	2111731	

				6	513590	2111694	
				7	513524	2111503	
				8	513810	2111359	
3	Mỏ đất Ruộng Cộc	xã Thanh Nho, huyện Thanh Chương	18,76	1	548304	2086276	Làm vật liệu xây dựng thông thường, phục vụ san lấp
				2	548590	2086352	
				3	548497	2085699	
				4	548192	2085598	
4	Mỏ đất xã Nghĩa Mai	xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn	27,4	1	561335.15	2147544.30	Làm vật liệu xây dựng thông thường, phục vụ san lấp
				2	561829.94	2147297.00	
				3	561764.23	2147220.15	
				4	561750.15	2147181.55	
				5	561768.93	2147140.61	
				6	561835.98	2147078.80	
				7	561539.61	2146822.67	
				8	561443.55	2146934.02	
				9	564239.98	2146933.21	
				10	561285.00	2147252.03	
				11	561241.50	2147220.48	
				12	561239.49	2147450.27	
5	Mỏ đất núi Răng	xã Nghĩa Bình và xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Đàn	42	1	576140.95	2143004.47	Làm vật liệu xây dựng thông thường, phục vụ san lấp
				2	578182.89	2142798.53	
				3	578260.24	2142871.48	
				4	578257.77	2143045.17	
				5	578609.30	2142651.00	

				6	578428.71	2143002.90	
				7	578318.36	2142281.11	
				8	577917.15	2142139.70	
				9	577946.62	2142470.71	
				10	577892.60	2142832.86	
6	Mỏ đất Nghĩa Hợp	xã Nghĩa Hợp, huyện Tân Kỳ	9,07	1	561901	2115459	Làm vật liệu xây dựng thông thường, phục vụ san lấp
				2	561869	2115645	
				3	561783	2115691	
				4	561619	2115719	
				5	561495	2115682	
				6	561529	2115484	
				7	561693	2115428	
7	Mỏ đất Tân Hương	xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ	5,70	1	548033	2104145	Làm vật liệu xây dựng thông thường, phục vụ san lấp
				2	548311	2104106	
				3	548343	2104325	
				4	548067	2104332	